

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19/7/2021

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Thúy.

2. Ông Phan Văn Tiến.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc “Xin ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn A, xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

*(Chị A vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng tài liệu chứng cứ đã xuất trình và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Thế C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình ngày 15/05/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng chị không quan tâm đến gia đình và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác.

Chị đã cho anh C cơ hội để đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Chiến vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy cuộc sống chung của vợ chồng không thể hòa hợp được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Chí D, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/02/2021. Ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thế C theo đúng quy định của pháp luật, mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh C nhiều lần, anh C đã biết việc chị A ly hôn anh tại Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy nhưng anh không đến Tòa án làm việc.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2021, mẹ đẻ anh Nguyễn Thế C - bà Bùi Thị H, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình trình bày:*

Anh Nguyễn Thế C và chị Nguyễn Thị Ngọc A tự nguyện tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2014. Cuối năm 2020, chị A có nói với bà về việc muốn ly hôn anh C do anh C có quan hệ với người phụ nữ khác. Bà đã khuyên bảo nhưng chị A vẫn cương quyết xin ly hôn và chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hiện nay, anh C đang đi làm ở Hà Nội nhưng không nói rõ địa chỉ cho bà biết tuy nhiên anh vẫn về nhà và liên lạc với bà bằng điện thoại. Bà đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại toàn bộ nội dung cho anh C biết. Anh C đã biết việc chị A xin ly hôn và có quan điểm đồng ý ly hôn, trước đây anh C và chị A cũng đã viết đơn thuận tình ly hôn nhưng do anh bận công việc nên không đến Tòa án làm việc. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Chí D, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/02/2021. Hiện cả hai con chung đang ở cùng chị A.

*\* Tại biên bản làm việc ngày 17/6/2021, bố đẻ anh Nguyễn Thế C – ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1954; Địa chỉ: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình trình bày:* Gia đình ông đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo lại nội dung cho anh C biết. Từ ngày chị A xin ly hôn thì anh C không về thăm chị A. Ông cũng nhận thấy khả năng đoàn tụ của anh chị là không có bởi trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi

nhau, không ai chịu nhường ai.

*\* Tại biên bản xác minh ngày 04/6/2021, Ủy ban nhân dân xã Thái Nguyên cung cấp cho biết:* Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1987 có giấy chứng minh nhân dân số 151608681 do công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 08/9/2010 là công dân của địa phương có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. Chị A và anh C có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 15/5/2014.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đều tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn anh Nguyễn Thế C; Về quan hệ con chung: Xử giao 02 con chung là Nguyễn Chí D, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/02/2021 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chị Anh không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết. Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn không thay đổi nơi cư trú vì vậy đây là vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy theo quy định tại Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thế C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng anh C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân của chị A và anh C là

hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trong thời gian dài nhưng cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, anh C đã biết việc chị A xin ly hôn anh nhưng anh không đưa ra quan điểm, nguyện vọng giải quyết mâu thuẫn với chị A để hàn gắn quan hệ hôn nhân. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị A và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị A được ly hôn anh C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị A và anh C có 02 con chung là Nguyễn Chí D, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/02/202. Hiện nay cả hai con chung đều ở cùng chị A. Ly hôn, chị A nhận trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con, anh C không đến Tòa án thể hiện quan điểm. Vì vậy, cần giao cả hai con chung cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị A không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện cần chấp nhận.

[5] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Chị A xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết về tài sản, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị A và anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tại điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ngọc A ly hôn anh Nguyễn Thế C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Ngọc A trực tiếp nuôi cả 02 con chung là Nguyễn Chí D, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Thảo L, sinh ngày 16/02/2021, chị A không yêu cầu anh Chiến cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Thế C có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Thế C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. *Về tài sản chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị A đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003904 ngày 22/4/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Thế C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự
- VKSND huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- UBND xã N (Nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Việt Hưng**